

Số:85/2020/QĐST-HNGĐ

B, ngày 13 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào vụ án dân sự thụ lý số 73/2020/TLST-HNGĐ ngày 26/02/2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1995.

Bị đơn: Anh Lê Văn Th, sinh năm 1991.

Đều địa chỉ: Thôn Muồng Voi, xã V, huyện B, thành phố Hà Nội .

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/ UBTWQH14, ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ;

Căn cứ vào điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải Th ngày 05 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

- 1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị M và anh Lê Văn Th*
- 2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:*
 - + Hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Lê Văn Th.

+ Con chung : Có 02 con chung là Lê Đức Thiệu, sinh ngày 04/12/2011 và cháu Lê Mạnh Thường, sinh ngày 19/11/2013. Giao anh Lê Văn Th chăm sóc nuôi dưỡng 02 cháu Lê Đức Thiệu và Lê Mạnh Thường đến khi cháu Thiệu và cháu Thường đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị M được quyền qua lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm.

Về phân cấp dưỡng nuôi con chung : Chị M phải trợ cấp nuôi con chung cho cháu Lê Đức Thiệu và Lê Mạnh Thường, mỗi tháng là 3.000.000,đ (Ba triệu đồng) đối với anh Th, kể từ tháng 3/2020 đến khi cháu Thiệu và cháu Thường đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung, công sức chung: Không có.

Về nhà ở, đất ở chung, đất canh tác: Không có.

Về tài sản riêng, công nợ: Không có .

Về án phí: Chị M tự nguyện chịu phần án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000,đ và 150.000,đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Chị M đã nộp tạm ứng án phí là 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0009915, ngày 26/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì. Nay được khấu trừ chuyển Th án phí sơ thẩm, chị M không phải nộp nữa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tp Hà Nội;
- VKSND huyện B;
- UBND Nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Lã Hùng Cường